TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2019/HS-ST
Ngày 21-3-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Ngọc Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thành Biên

Ông Trần Đăng Khoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mai Phương - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn I Dự - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai Vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2019/HSST ngày 22 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 136/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

CTQ, sinh ngày 02/6/1973 tại Quảng Ninh. Nơi cư trú: Số 111/198 đường A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; trình độ I hóa: Lớp 12/12; con ông: D và bà E; có vợ là F có 2 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ 06/06/2018, chuyển tạm giam từ 07/06/2018; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo CTQ:* Ông G - Luật sư I phòng luật sư H - Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Những người làm chứng:* Anh I, Anh J, Chị F, Anh K, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 19 giờ 35 phút ngày 05/6/2018, Công an quận Ngô Quyền bắt quả tang CTQ đang bán trái phép chất ma tuý cho I sinh năm 1980, trú tại: 47/16/37 đường L, phường M, quận C và J sinh năm 1987. ĐKHHTT: 12/12 C, phường B,

quận C tại trước cửa nhà của CTQ ở số 111/198 đường A, phường B, quận C. Khi bắt thu trên tay J 01 gói nilon bên trong chứa tinh thể màu trắng, qua giám định là 0,02 gam là ma túy loại Methamphetamine. Trong khi bắt giữ các đối tượng tại nhà CTQ còn có F (vợ CTQ) có mặt tại đó Công an đã thu trong túi của F số tiền 600.000 đồng. Ngoài ra còn có K, sinh năm 1995, chỗ ở 7/8 N, phường O, quận C là người đi chơi cùng J.

Ngay sau khi bắt CTQ, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của CTQ thu giữ tại nhiều vị trí các chất nghi là ma túy, qua giám định, xác định được như sau:

- Trên ô thoáng trong nhà vệ sinh: 08 gói nilon, bên trong chứa tinh thể có khối lượng 2,94 gam là ma túy loại Methamphetamine.

- Trong chiếc ba lô màu xanh để trên nóc chuồng chó ở trước cửa nhà CTQ gồm có:

+ 01 hộp sắt kích thước khoảng 10 x 5 x 4cm bên trong có: 01 cân điện tử; 01 ống nhựa màu hồng dài khoảng 10cm có một đầu cắt vát và một số vỏ gói nilon có nhiều kích thước khác nhau.

+ 04 gói nilon bên trong đều chứa chất tinh thể màu vàng nhạt có khối lượng là 2,74 gam là ma túy loại Ketamine và Delta-9-Tetrahydrocannabinol. Trong đó Ketamine có hàm lượng 10,6% tương đương 0,29044 gam; Delta-9-Tetrahydrocannabinol có hàm lượng 1,0% tương đương 0,0274 gam.

+ 03 gói nilon bên trong đều chứa các viên nén màu xanh, có khối lượng 4,59 gam là ma túy loại Methamphetamine.

+ 15 gói nilon bên trong đều chứa chất tinh thể màu trắng, có khối lượng 77,60 gam là ma túy loại Methamphetamie và Ketamine. Hàm lượng Methamphetamie là 26,8 % tương đương 20,7968 gam; Ketamine là 7,6% tương đương 5,8976 gam.

+ 02 gói nilon bên trong chứa chất bột màu nâu và 01 viên nén màu đỏ có khối lượng là 2,79 gam là ma túy loại MDMA.

Tại Cơ quan điều tra, CTQ khai nhận: Khoảng đầu tháng 4 năm 2018, CTQ thường mua ma túy ở đường tàu về bán cho những người nghiện, mỗi ngày CTQ bán cho từ một đến hai người, lãi từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng, có ngày không bán được cho ai. Chiều ngày 04/6/2018 một mình CTQ vào khu vực đường tàu P, quận Q mua của một người bán ma túy (CTQ không biết tên, tuổi, địa chỉ) 2.500.000 đồng được 09 túi nilon nhỏ chứa ma túy đá. CTQ mang về nhà CTQ và cất giấu ở ô thoáng của nhà vệ sinh nhà CTQ. Đến khoảng 19 giờ ngày 05/6/2018 khi CTQ đang đứng trước cửa nhà thì J và K đến nhà CTQ, J hỏi mua ma túy đá và đưa cho CTQ 300.000 đồng, CTQ chưa lấy ma túy cho J thì ngay lúc đó I cũng đến nhà CTQ đưa cho CTQ 300.000 đồng để mua ma túy đá. CTQ nhận tiền của J và I rồi vào nhà vệ sinh lấy một túi nilon trong số 09 túi nilon cất giấu trong ô thoáng

nhà vệ sinh nhà CTQ, chia ra làm 02 túi nilon ma túy nhỏ ra giao cho J và I mỗi người một túi. Sau đó CTQ đi vào trong nhà đưa 600.000 đồng tiền vừa bán ma túy trên cho F (vợ CTQ). Khi F vừa nhận 600.000 đồng do CTQ đưa thì Công an đến kiểm tra bắt quả tang, thu trong túi quần của F 600.000 đồng do CTQ vừa đưa cho F, thu trên tay J 01 gói ma túy vừa mua của CTQ như trên.

Về số ma túy thu được khi khám xét nhà CTQ, CTQ khai: 08 gói ma túy thu được ở ô thoáng nhà vệ sinh là số ma túy CTQ mua về để bán còn lại. Số ma túy thu được trong chiếc ba lô trên nóc chuồng chó nhà CTQ, cân điện tử, một số ống nhựa... không phải của CTQ, CTQ không biết là của ai. Việc bán ma túy chỉ một mình CTQ thực hiện, vợ CTQ không biết và không tham gia. Việc CTQ đưa tiền cho F, CTQ không nói cho F là tiền bán ma túy mà chỉ bảo đưa tiền cho F để chi tiêu.

Các đối tượng J, I và K khai nhận việc đến nhà CTQ mua ma túy để sử dụng thì bị bắt quả tang như trên. Ngoài ra, J, I, K đều khai khi J, I mua ma túy của CTQ, đều thấy CTQ lấy ma túy trong túi ba lô màu xanh trên nóc chuồng chó sát cửa nhà CTQ ra bán cho J và I.

Ngoài ra J khai trước đó đã 02 lần vào khoảng 11 giờ và 21 giờ ngày 04/6/2018 J còn mua của CTQ 02 lần mỗi lần một gói ma túy đá với giá 300.000 đồng tại nhà CTQ, I còn khai khoảng 19h ngày 03/6/2018 I mua của CTQ 01 gói ma túy đá giá 300.000 đồng tại nhà CTQ.

F khai: Khoảng 19h30 ngày 05/6/2018, khi F đang đứng cùng CTQ ở trước cửa nhà thì có 02 người thanh niên sau này F biết tên là J và K đến gặp CTQ, ngày sau đó thì một người nữa sau này F biết tên là I cũng đến gặp CTQ, J đưa tiền cho CTQ để mua ma túy, F không biết J đưa cụ thể bao nhiêu tiền và mua bao nhiêu ma túy. Sau khi nhận tiền thì CTQ vào lấy ma túy trong túi ba lô trên nóc chuồng chó ở trước cửa nhà đưa cho J và K. Chiếc ba lô này là của CTQ mang về nhưng F không biết CTQ để ở đó từ khi nào. Về số tiền thu của F, F khai do CTQ đưa, CTQ không nói là tiền bán ma túy, F cũng không biết là tiền CTQ bán ma túy mà chỉ nghĩ là tiền CTQ đưa để đi chợ chi tiêu.

Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa CTQ với J, I, F. CTQ vẫn không thừa nhận việc lấy ma túy trong ba lô ra bán, không thừa nhận số ma túy cất dấu trong ba lô là của CTQ, CTQ khai đã bán ma túy trước đó cho nhiều người nhưng bán ma túy cho J, I là lần đầu. J, I, Thúy vẫn khẳng định CTQ lấy ma túy trong bo lô bán cho J, I.

Vật chứng của vụ án gồm: Số ma túy thu giữ trong vụ án sau khi giám định còn lại được niêm phong; 01 ba lô mầu xanh, 01 cân điện tử, 01 hộp sắt, 01 túi vải, 01 ống hút nhựa, các vỏ túi nilon và 600.000 đồng. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng quyết định chuyển Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng chờ xử lí (có biên bản bàn giao riêng).

Tại Bản Cáo trạng số 20/CT-VKS-P1 ngày 17 tháng 01 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo CTQ về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị:

- Áp dụng điểm h khoản 3 khoản 5 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ: 16 năm đến 17 năm tù. Phạt tiền bị cáo từ 10 triệu đồng.

- Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy, điện thoại, sim,cân điện tử đã bị thu giữ, tịch thu sung quỹ số tiền 600.000 đồng.

Quan điểm bào chữa của Luật sư G:

Không tranh luận về tội danh mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo. Nhất trí với quan điểm của Kiểm sát viên đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo được quy định điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Nhưng mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo từ16 năm đến 17 năm tù là nghiêm khắc. Bởi lượng ma túy thu giữ trong ba lô chưa phân chia còn lượng ma túy khi bán cho đối tượng nghiện đã phân chia nên việc buộc tội đối với bị cáo là chưa thỏa đáng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo có lời nói sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét hoàn cảnh điều kiện của bị cáo xử phạt bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về với xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- *Về tố tụng:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, Luật sư, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- *Về tội danh:*

[2] Như vậy, mặc dù tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo CTQ không thừa nhận số ma túy và các đồ vật thu giữ trong chiếc ba lô thu trên nóc chuồng chó là của bị cáo mà bị cáo chỉ thừa nhận số ma túy thu giữ trên ô

thoáng phòng tắm nhà bị cáo ngày 05/6/2018 là của bị cáo mua về để bán. Bị cáo đã bán ma túy nhiều lần và ngày 05/6/2018 CTQ bán ma túy cho J và I bị bắt quả tang. Nhưng căn cứ lời khai của J, I, K và F (tại các bút lục từ 93-105, 111-124, 133-144 và 187-190) đều khai đã mua ma túy của bị cáo CTQ vào tối ngày 5/6/2018 phù hợp với lời khai của bị cáo. Cả anh I, J, K đều khai sau khi nhận tiền của anh J và I bị cáo lấy ma túy trong chiếc ba lô trên nóc chuồng cho giao cho J và I. (J và I đều đã đối chất với bị cáo). Ngoài ra J khai trước đó đã 02 lần mua ma túy của bị cáo CTQ, I khai đây là lần thứ 2 mua ma túy của bị cáo CTQ phù hợp nhau đủ cơ sở kết luận toàn bộ số ma túy thu trên ô thoáng nhà tắm và số ma túy thu giữ trong chiếc ba lô trên nóc chuồng chó nhà bị cáo CTQ là của bị cáo CTQ mua về để bán với tổng khối lượng là 28,3468 gam Methamphetamine; 2,79 gam MDMA; 6,18804 gam Ketamine và 0,274 gam Delta-9-Tetrahydrocannabinol. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo CTQ phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo Điều 251 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật

[3] Tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước về các chất gây nghiện và xâm phạm đến an toàn công cộng, trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu tới tình hình trật tự trị an, quản lý xã hội là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Do đó, cần xử lý nghiêm khắc theo quy định của pháp luật.

- Về tình tiết định khung hình phạt:

[4] Bị cáo CTQ đã có hành vi mua bán nhiều loại ma túy có tổng khối lượng là 31,1368 gam Methamphetamine và MDMA, so với mức tối thiểu của điểm b, khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự thì khối lượng ma túy tương đương 31,13 % và 6,46204 gam ma túy ở thể rắn, so với mức tối thiểu của quy định tại điểm e khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự thì khối lượng ma túy ở thể rắn là 2,1 % tổng phần trăm của các chất ma túy bị cáo mua bán là 32,23% (dưới 100/100). Theo quy định của Nghị định 19 /2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự thì hành vi của bị cáo Cao Trong CTQ vi phạm tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt:

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 05/6/2018 bị cáo bán ma túy cho J và bán ma túy cho I và bị cáo cũng thừa nhận một trong hai người này trước đó đã mua ma túy của bị cáo. Ngoài ra, bị cáo còn khai bị cáo bán ma túy từ tháng 4/2018 cho nhiều người phù hợp với lời khai của F vợ bị cáo. Vì vậy hành vi của bị cáo còn vi phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "mua bán từ 02 lần trở nên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Mặc dù bị cáo chỉ thừa nhận số ma túy thu giữ trên ô thoáng phòng tắm nhà CTQ ngày 05/6/2018 là của CTQ mua về để bán nhưng không thừa nhận số ma túy và các đồ vật thu giữ trong chiếc ba lô thu trên nóc chuồng chó là của CTQ nhưng vẫn đánh giá bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên cũng xét bị cáo có 01 tiền án tuy đã được xóa nhưng vẫn coi là người có nhân thân xấu nên cần xử bị cáo mức hình phạt trên khởi điểm mới đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[7] Ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền bị cáo theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- *Về vật chứng:*

[8] Cơ quan Công an thu giữ: 04 phong bì niêm phong sau giám định, có dấu niêm phong số 302/2018/PC 54, 01 phong bì niêm phong sau giám định có dấu niêm phong số 3872/C54, 01 phong bì niêm phong sau giám định có dấu niêm phong số 4257/C54, 01 ba lô màu xanh, 01 cân điện tử, 01 hộp sắt kích thước 4x5x10 cm, 01 túi vải màu cam, 01 ống hút nhựa màu hồng, các túi nilon nhỏ màu trắng và số tiền 600.000 đồng.

[9] Xét: 04 phong bì niêm phong sau giám định, có dấu niêm phong số 302/2018/PC 54, 01 phong bì niêm phong sau giám định có dấu niêm phong số 3872/C54, 01 phong bì niêm phong sau giám định có dấu niêm phong số 4257/C54, 01 ba lô màu xanh, 01 cân điện tử, 01 hộp sắt kích thước 4x5x10 cm, 01 túi vải màu cam, 01 ống hút nhựa màu hồng, các túi nilon nhỏ màu trắng là công cụ, phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 600.000 đồng là tiền bị cáo bán ma túy nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 251, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt: CTQ: 16 (Mười sáu) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/6/2018. Phạt tiền 10.000.000đ (Mười triệu) đồng để sung quỹ Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tuyên bố:

- Tịch thu tiêu hủy: 04 phong bì niêm phong sau giám định, có dấu niêm phong số 302/2018/PC 54, 01 phong bì niêm phong sau giám định có dấu niêm phong số 3872/C54, 01 phong bì niêm phong sau giám định có dấu niêm phong số 4257/C54, 01 ba lô màu xanh, 01 cân điện tử, 01 hộp sắt kích thước 4x5x10 cm, 01 túi vải màu cam, 01 ống hút nhựa màu hồng, các túi nilon nhỏ màu trắng

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền: 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng).

(Toàn bộ vật chứng có đặc điểm như tại Biên bản giao nhận vật chứng và Biên lai thu tiền số 0001405 đều ghi ngày 18 tháng 01 tháng 2019 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng).

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao;
- Vụ GĐKT1 TANDTC;
- VKSND cấp cao;
- VKSND TP Hải Phòng;
- PV 27; Trại tạm giam Công an thành phố;
- Cục thi hành án Dân sự TPHP;
- Cơ quan Thi hành án hình sự CATP;
- Phòng KTNV & THA;
- Sở tư pháp TPHP;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Ngọc Phương